

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA**

Số: 103^A /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ia Pa, ngày 05 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách quý I năm 2021.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Văn bản số 174/CV-TCKH ngày 05/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách quý I năm 2021 của huyện Ia Pa, như sau:

(chi tiết có các biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */s. Quyết*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Ban KTXH HĐND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- Toà án nhân dân huyện;
- MT, đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

[Chữ ký]
Trần Quốc Tuấn

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND huyện Ia Pa)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	299.741	133.988	45%	80%
I	Thu cân đối NSNN	12.470	2.665	21%	61%
1	Thu nội địa	12.470	2.665	21%	61%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		32.548		
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	287.271	98.775	34%	100%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	299.741	58.248	19%	104%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	270.043	51.823	19%	103%
1	Chi đầu tư phát triển	25.026	-	0%	0%
2	Chi thường xuyên	239.676	50.123	21%	102%
3	Dự phòng ngân sách	5.341	1.700	32%	
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	29.698	6.425	22%	111%

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2021(Kèm theo Quyết định số 103^A/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND huyện Ia Pa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	16.780.00	3.152.31	19%	64%
I	Thu nội địa	16.780.00	3.152.31	19%	64%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp NN	-	4.74		46%
2	Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	5.750.0	1.107.92	19%	55%
3	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (do tính cấp quyền khai thác)	2.500.0			
4	Thu tiền sử dụng đất	2.000.0	236.98	12%	249%
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
6	Lệ phí trước bạ	1.700.0	626.11	37%	390%
7	Phí và lệ phí	930.0	246.16	26%	83%
8	Thuế thu nhập cá nhân	1.250.0	384.31	31%	149%
9	Tiền cho thuê đất	200.0	0.19	0%	0%
10	Thu phạt và thu khác ngân sách	2.350.0	491.19	21%	27%
11	Phạt vi phạm hành chính do cơ quan thuế xử lý	100.0		0%	
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản		54.70		78%
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	12.470	2.665	21%	61%
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	12.470	2.665	21%	61%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND huyện Ia Pa)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	299.741	58.248	19%	104%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	270.043	51.823	19%	103%
I	Chi đầu tư phát triển	25.026	-	0%	0%
1	Chi đầu tư cho các dự án	21.596	-	0%	0%
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực	-			
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.000		0%	
2	Chi đầu tư phát triển từ nguồn 50% tăng thu dự toán	1.430		0%	
3	Chi đầu tư phát triển khác		-		0%
II	Chi thường xuyên	239.676	50.123	21%	102%
	Trong đó:	-			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	123.857	27.319	22%	103%
2	Chi khoa học và công nghệ	446		0%	
3	Chi 50% từ dự toán tăng thu thu tương ứng	386		0%	
III	Dự phòng ngân sách	5.341	1.700	32%	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	29.698	6.425	22%	111%
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-			